TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ CÚ, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thia.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phước Thị Kim Huê.

2. Ông Võ Văn Đầy.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Đoàn Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Ngọc D, sinh năm 1986 (có mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã Long H, huyện TC, tỉnh Trà Vinhh.

- *Bị đơn:* Anh Kim Minh T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp C, xã Long H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D trình bày: Chị cho anh T vay T nhiều lần, cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Vào ngày 27/10/2021, chị cho anh T vay số T 50.000.000 đồng, vay không làm giấy tờ gì, chỉ có hai người biết, không ai chứng kiến, không có tính lãi, kể từ khi vay anh T trả được 12.000.000 đồng, trả không làm giấy tờ gì, không ai

chứng kiến, chỉ có chị với anh T biết, số T còn lại 38.000.000 đồng anh T chưa trả cho chị.

Lần 2: Vào ngày 25/01/2023, chị cho anh T vay số T 1.000.000 đồng, vay không làm giấy tờ gì, chỉ có hai người biết, không ai chứng kiến, không có tính lãi, kể từ khi vay anh T chưa trả.

Lần 3: Vào ngày 30/01/2023, chị cho anh T vay số T 2.000.000 đồng, vay không làm giấy tờ gì, chỉ có hai người biết, không ai chứng kiến, không có tính lãi, kể từ khi vay anh T chưa trả.

Lần 4: Vào ngày 04/02/2023, chị cho anh T vay số T 13.000.000 đồng, vay không làm giấy tờ gì, chỉ có hai người biết, không ai chứng kiến, không có tính lãi, kể từ khi vay anh T chưa trả.

Nay chị Kim Thị Ngọc D yêu cầu anh Kim Minh T trả tổng số T là 54.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn anh Kim Minh T trình bày: Anh với chị D không có mối quan hệ bà con thân thích gì, chỉ quen biết nhau, chị D bán đồ trong chợ, anh cũng bán đồ trong chợ nên quen biết nhau. Từ trước đến nay anh với chị D không có tranh chấp gì. Chị D cho rằng có cho anh mượn T nhiều lần tổng số T chị yêu cầu là 54.000.000 đồng, anh xác định không có mượn T gì của chị D, chị D khai không đúng. Nên không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của chị D.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D vẫn giữ nguyên đơn yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại Dện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Kim Thị Ngọc D yêu cầu anh Kim Minh T trả tổng số T là 54.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Tài liệu, chứng cứ chị D cung cấp là các đoạn tín nhắn. Tuy nhiên, các đoạn tín nhắn không có chứa nội dung chị D cho anh T vay T, ngoài tin nhắn này chị D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, 91, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Ngọc D.

Về án phí: Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D khởi kiện bị đơn anh Kim Minh T về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T trả T vay. Bị đơn anh Kim Minh T, địa chỉ tại ấp C, xã Long H, huyện T C, tỉnh Trà Vinh. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D cho rằng chị cho anh T vay T nhiều lần tổng số T là 54.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy, Các lần vay T, không làm giấy tờ gì, theo lời khai của chị D chỉ có hai người biết, không ai chứng kiến. Bị đơn anh Kim Minh T không thừa nhận có vay T của chị D. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu chị D cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện nhưng chị D không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có nội dung thể hiện là có cho anh T vay T như yêu cầu khởi kiện của chị D.

[3] Từ những phân tích trên, xét thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kim Thị Ngọc D.

[4] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do không được cấp nhận nên nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Kim Minh T trả số T là 54.000.000 (Năm mươi bốn triệu) đồng.

Về án phí: Buộc chị Kim Thị Ngọc D phải chịu nộp T án phí là 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm nghìn) đồng.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Kim Thị Ngọc D và bị đơn anh Kim Minh T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Trà Cú;
- Chi cục THADS huyện Trà Cú;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thạch Thia